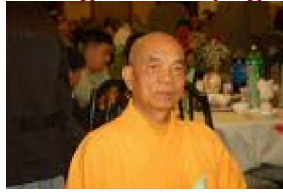


PHẬT NÓI KINH VUA VẤN ĐÀ KIẾT
Hán dịch: : Đồi Bắc Lương, Tam tạng Pháp sư Đàm Vô Sấm.



Việt Dịch: HT. Chánh Lạc

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 18 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Nghe như vậy:

Một thời Phật ở tại rừng cây ông Kỳ Đà, vườn ông Cấp Cô Độc, nước Xá Vệ. Bấy giờ tôn giả A Nan ở chỗ vắng vẻ, tư duy: “Người thế gian ít có người nhàm chán đối với ngũ dục, còn người không biết nhàm chán ngũ dục cho đến lúc chết thì nhiều”.

Tôn giả A Nan vào lúc xế trưa đi đến trước đức Phật, đánh lễ xong, bạch đức Phật rằng:

–Con ở chỗ vắng vẻ, tư duy rằng: “Người thế gian ít có ai nhàm chán đối với ngũ dục, còn người không biết nhàm chán ngũ dục cho đến lúc chết thì nhiều”.

Đức Phật bảo:

–Đúng như lời A Nan nói, người thế gian biết nhàm chán đối với ngũ dục rất ít, nhưng người không biết nhàm chán đối với ngũ dục cho đến lúc chết thì nhiều”.

Ngày xưa có một vị vua tên là Văn Đà Kiệt, sanh ra từ trên đánh đầu của mẹ, cho nên có tên là Văn Đà Kiệt, về sau làm vua Giá Ca Việt. Nhà vua thống lĩnh cả Đông, Tây, Nam, Bắc. Vua có bảy báu:

1. Xe vàng
2. Voi trắng
3. Ngựa có sắc xanh
4. Ngọc minh nguyệt
5. Vợ là ngọc nữ
6. Vị thánh làm phụ thân
7. Chủ binh thần làm người dẫn đường.

Vua Tát Giá Ca Việt có bảy báu như vậy. Vua là bậc nhân từ hiền lương, tu theo chánh pháp, không làm phiền nhiễu muôn dân. Vua có ngàn người con trai đều là những người đoan chánh, tài cao, dũng mãnh, sức khỏe, bốn phương thiên hạ đều thần phục nhà vua. Ngài làm vua đến mấy ngàn năm. Trong lòng vua tự nghĩ: “Ta có bốn phương thiên hạ, nhân dân thịnh vượng, lúa thóc dồi dào, nhân dân nhiều người giàu có”. Vua lại tự nghĩ rằng: “Ta có ngàn người con trai đều là bậc đoan chánh không ai bằng, tài cao, dũng mãnh, sức lực. Trời đã vì ta mà mưa tiền bằng vàng, bạc trong bảy ngày bảy đêm, thật sung sướng làm sao! Trời nghe tiếng nói của ta, tùy theo ý nguyện của ta liền mưa tiền bằng vàng, bạc trong bảy ngày bảy đêm nên rất vui mừng, liền cùng nhân dân vui chơi đến mấy ngàn năm. Nhà vua tự nghĩ: “Bốn phương thiên hạ đều thuộc về ta. Ta có một ngàn người con trai, có bảy báu đều ở trước mặt ta. Ta cầu gì cũng được, mong gì cũng thành. Trời đã không bỏ sót ý nguyện của ta, mà lại vì ta mưa tiền bằng vàng, bạc đến bảy ngày bảy đêm”.

Vua Văn Đà Kiệt nghe ở phương nam có nước Diêm Phù Đề rất sung sướng, nhân dân thịnh vượng, ý của vua muốn đến đó. Nhà vua mới nghĩ như vậy thì tất cả bảy báu, bốn thứ binh chủng liền cùng lúc bay đến nước Diêm Phù Đề; nước này rộng hai mươi tám vạn dặm. Nhân dân nước này thấy vua liền

đến, đều quy phục làm thuộc hạ. Do đòi trước của vua đã làm điều lành cho nên mới được phước như vậy.

Ở tại nước Cù Da Ni mấy ngàn năm, vua lại sanh ý nghĩ: “Ta có một nước lớn ở phương Tây tên là Cù Da Ni, chu vi ba mươi hai dặm. Ta có bảy báu. Trời đã vì ta mà mưa tiền bằng vàng, bạc trong bảy ngày bảy đêm. Ta có ngàn người con trai đều là bậc đấng chánh không ai bằng, tài cao, dũng mãnh, sức lực. Ta có nước Diêm Phù Đề ở phương Nam chu vi hai mươi tám vạn dặm”. Nhà vua nghe ở phương Đông có nước Phát Vu Đãi, nhân dân thịnh vượng, lúa thóc dồi dào. Nước này có sự an vui lớn, ý vua muốn đến đó. Nhà vua mới sanh ý nghĩ như vậy, thì tất cả bảy báu, bốn thứ binh chủng liền đồng phi hành đến đó. Quốc vương và nhân dân nước này đều quy phục, lệ thuộc đức vua. Đức vua nhân đó dùng chánh pháp để trị nước, như vậy mấy ngàn năm. Vua lại sanh ra ý nghĩ: “Ta có nước Diêm Phù Đề rộng hai mươi tám vạn dặm, ta có nước Cù Da Ni rộng ba mươi hai vạn dặm, ta có nước Phát Vu Đãi rộng ba mươi sáu vạn dặm”. Nhà vua nghe ở phương Bắc có nước Uất Đôn Việt thiên hạ đại lạc, nhân dân thịnh vượng, ý của vua muốn đến nước đó. Ở trong nước đó không có kẻ bần cùng, không có kẻ giàu người nghèo, kẻ mạnh người yếu, không có nô tỳ, sang hay hèn đều đồng nhau. Nay các người quan thuộc của vua cùng ăn lúa thóc tự nhiên, y phục tự nhiên, trang sức các thứ châu ngọc. Vua mới nghĩ như vậy thì tức khắc bảy báu, bốn thứ binh chủng đồng phi hành vào cõi nước Uất Đôn Việt. Từ xa trông thấy đất đai bằng phẳng, xanh như sắc lông xanh biếc. Nhà vua hỏi một vị thần bên cạnh rằng:

–Các người có thấy đất đai ở đây bằng phẳng, xanh như sắc lông xanh biếc không?

Những vị quan ở bên cạnh thưa rằng:

–Thưa vâng, thần có thấy.

Vua bảo:

–Đó chính là vùng đất Uất Đôn Việt vậy.

Vua vừa đến phía trước lại thấy đất đai ngay thẳng trắng như tuyết, vua lại bảo những vị thần ở bên cạnh:

–Các khanh có thấy đất đai ở đây bằng phẳng toàn là màu trắng chẳng?

Những vị thần bên cạnh thưa:

–Dạ vâng, thần có thấy.

Vua bảo:

–Vì vậy cho nên đất ở Uất Đôn Việt tự nhiên sanh thành lúa gạo đã già sẵn. Các ngươi hãy cùng nhau ăn lúa gạo ấy.

Nhà vua lại vừa đi trước, từ xa trông thấy các cây báu, trăm thứ báu, y phục, vàng bạc, ngọc bích hoàn, anh lạc đều treo trên cây. Nhà vua bảo những vị thần bên cạnh rằng:

–Các ngươi có thấy các cây báu này chăng?

Những vị thần đứng bên cạnh thưa: -Dạ vâng, thần có thấy.

Vua bảo:

–Vì vậy cho nên trăm thứ cây, y phục, cây vàng, cây bạc, cây ngọc bích hoàn, cây anh lạc các ngươi hãy đến đó lấy nó để dùng.

Nhà vua bèn đến trước nước Uất Đôn Việt, nhân dân ở đó thấy đều quy phục. Nhà vua cai trị Uất Đôn Việt hằng mấy ngàn năm liền, tự sanh ra ý nghĩ rằng: “Ta có châu Diêm Phù Đề, có châu Cù Da Ni, có châu Phát Vu Đãi, có châu Uất Đôn Việt cả thấy bốn mươi vạn dặm. Ý ta muốn lên núi Tu Di bốn báu, đến cõi trời Đao Lợi, chỗ ở của Thiên Vương Thích”. Nhà vua vừa mới nghĩ như vậy thì tất cả bảy báu, trăm quan đều phi hành đến đỉnh Tu Di sơn, liền vào cung của Thiên Vương Thích. Trước tiên Đế Thích từ xa trông thấy vua Văn Đà Kiệt đi đến, liền đứng dậy nghinh tiếp, nói rằng:

–Tôi thường nghe công đức của ngài nên muốn cùng ngài tương kiến đã lâu rồi. Nay nhơn giả đã đến đây thật hết sức tốt.

Trời Đế Thích mời nhà vua cùng ngồi và đã nhường nửa tòa cho vua Văn Đà Kiệt. Vừa ngồi xong, vua Văn Đà Kiệt quay đầu nhìn hai bên tả hữu ở thiên thượng thấy có ngọc nữ đứng hầu, cung điện đều làm bằng bảy báu, kim ngân, lưu ly, thủy tinh, san hô, hổ phách, xa cừ. Thấy rồi trong lòng vua liền nghĩ rằng: “Ta có Diêm Phù Đề, Cù Da Ni, Phát Vu Đãi, Uất Đôn Việt

trong cung của ta có mưa tiền bằng vàng bạc trong suốt bảy ngày bảy đêm. Vua Văn Đà Kiệt tự suy nghĩ rằng: “Hãy khiến cho Thiên Vương Thích chết đi. Ta muốn thay ông để cai trị cõi trời này như khi ta cai trị thiên hạ vậy, khoái thay!”.

Nhà vua mới sanh ý nghĩ như vậy, thần tức liền mất, liền bị trở lại nhơn gian, toàn thân đau đớn, khôn khổ kịch liệt, nằm ở trên giường. Tất cả quần thần quan thuộc theo hầu nhà vua, cả thầy đều ở bên giường, hỏi vua rằng:

–Bệ hạ có di chúc gì chăng?

Vua bảo:

–Nếu có người hỏi các người nhà vua có di chúc những điều gì, các người nên nói rằng: Khi còn tại thế nhà vua cai trị bốn châu thiên hạ, có trời mưa tiền bằng vàng bạc trong suốt bảy ngày bảy đêm. Nhà vua có một ngàn người con trai, bảy báu đều có thể phi hành. Vua còn lên trên cõi trời Đạo Lợi, Thiên Vương Thích đứng dậy nghinh tiếp, hỏi thăm, nhường nửa tòa mời ta ngồi. Đã được như vậy mà ta còn sanh ra ý muốn chiếm chỗ của Thiên Vương Thích, mới sanh ra ý nghĩ ấy liền bị rơi xuống đất, bị bệnh khôn khổ kịch liệt. Ta tự hối hận nói rằng: “Con người cho đến chết vẫn còn chưa biết nhàm chán đối với dục. Người biết nhàm chán đối với dục rất ít. Kinh nói rằng: “Dù trời mưa tiền bằng vàng bạc trong bảy ngày bảy đêm mà thấy chưa vừa lòng. (Đối với dục) lợi thì ít mà lỗi thì nhiều. Người có trí tuệ hãy suy tư việc này. Ta lại đã được Thiên Vương Thích nhường cho nửa tòa mà vẫn thấy chưa vừa. Người tu hành cầu đạo, được quả Tu Đà Hoàn, Tu Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, cho đến được Phật đạo mới nhàm chán dục mà thôi”.

Đức Phật bảo tôn giả A Nan: “Vua Văn Đà Kiệt lúc ấy chính là thân của ta vậy”.

Đức Phật nói như vậy rồi, tôn giả A Nan vui mừng đánh lễ đức Phật.

PHẬT NÓI KINH VUA VĂN ĐÀ KIỆT

--- o0o ---
Hết

